

SỰ PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM (1986-2025)

TS NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN

Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

1-6-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-7-2025

Ngày duyệt đăng:

1-8-2025

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo của Đảng công cuộc đổi mới đất nước qua gần 40 năm đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó quan điểm, chủ trương của Đảng về dân chủ xã hội chủ nghĩa đã đi vào thực tiễn cuộc sống, vừa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng. Bài viết tập trung làm rõ sự phát triển lý luận của Đảng về dân chủ xã hội chủ nghĩa qua các kỳ Đại hội của Đảng; một số kết quả và đúc rút kinh nghiệm có giá trị về phát huy dân chủ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở cửa, hội nhập quốc tế, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Từ khóa:

Sự phát triển lý luận, thực tiễn; dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới đất nước

1. Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng

Đảng đã chỉ rõ: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa¹”. Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng phát triển lý luận, thực tiễn về dân chủ XHCN là sự kế thừa, tiếp nối chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống lấy “dân là gốc” của ông cha trong lịch sử; được nâng lên tầm cao mới, phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra ở mỗi giai đoạn, thời kỳ cách mạng nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ

chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. V.I.Lênin đã khẳng định: “Chế độ dân chủ vô sản so với bất kỳ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần, chính quyền xô viết, so với các cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần²”. V.I.Lênin nhấn mạnh: “Không nhận thấy được điều đó thì chỉ có thể hoặc là kẻ cố ý làm đầy tớ cho giai cấp tư sản, hoặc là người đã chết về chính trị, đã ngập sâu trong những cuốn sách tư sản đầy bụi bặm, nên không thể nhìn thấy được thực tế sinh động, đã nhiễm đầy những thành kiến dân chủ tư sản, và do đó khách quan đã trở thành một kẻ tôi tớ của giai cấp tư sản³”. Chính vì vậy, V.I.Lênin đã kịch liệt lên án, phản đối chế độ dân chủ tư sản chỉ là giả dối, hình thức, lừa bịp, mị dân đối với nhân dân, những người mác xít chân chính cần nhận ra

bộ mặt thật, giả nhân, giả nghĩa của giai cấp tư sản, nếu không sẽ trở thành những kẻ tội tó, tay sai của giai cấp tư sản để áp bức, bóc lột nhân dân lao động.

Kế thừa, vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể Việt Nam, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chế độ là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”²⁴. Dân chủ và thực hành dân chủ chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống di sản lý luận, thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã xem đó là “chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn”²⁵. Bằng hoạt động thực tiễn phong phú sinh động, thấu hiểu việc mất độc lập, tự do dân chủ của nhân dân trong xã hội cũ, ngay sau khi chính quyền về tay nhân dân, Người đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”²⁶... “...Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”²⁷. Những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch cho thấy, dân chủ và thực hành dân chủ là nguồn gốc, động lực của sự phát triển, tạo thành sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Dân chủ XHCN theo quan điểm của Đảng là bản chất của chế độ XHCN, vừa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp phát triển đất nước; thực hiện dân chủ cần đi vào thực chất, từng bước hoàn thiện pháp luật về dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quán triệt quan điểm, tư tưởng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức giáo dục và rèn luyện, hơn 95 năm qua, Đảng luôn quán triệt và thực hiện nghiêm những di huấn của Người về dân chủ và thực hành dân chủ. Một trong những bài học kinh nghiệm được Đại hội XIII (2021) khẳng định là: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước phải luôn quán triệt sâu sắc

quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”²⁸.

Quan điểm, đường lối về dân chủ và thực hành dân chủ của Đảng được biểu hiện cụ thể, sinh động qua các kỳ Đại hội, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới. Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng đã chỉ rõ: “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”²⁹. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng chỉ rõ: “*Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa* là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”³⁰.

Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng tiếp tục chỉ ra: “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nội dung cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta... thực hiện tốt cơ chế làm chủ của nhân dân: làm chủ thông qua đại diện, làm chủ trực tiếp cùng các hình thức tự quản tại cơ sở”³¹. Đại hội lần thứ IX (2001) của Đảng khẳng định: “Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế... Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở”³². Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng chỉ rõ: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân”³³. Một trong những nội dung quan trọng được Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng chỉ rõ là: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”³⁴. Điều 3, *Hiến pháp năm 2013* khẳng định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm

chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”¹⁵.

Đại hội lần thứ XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội”¹⁶. Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt có hiệu quả, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁷.

Như vậy, có thể khẳng định quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về dân chủ XHCN xuyên suốt từ Đại hội VI đến Đại hội XIII đã có sự phát triển vượt bậc về lý luận ở từng giai đoạn, thời điểm khác nhau. Sự phát triển đó, đều nhấn mạnh đến vị trí, vai trò của dân chủ và thực hành dân chủ; không ngừng bổ sung, phát triển, mở rộng phạm vi của dân chủ và thực hành dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; dân chủ và thực hành dân chủ được hiến định trong Hiến pháp; được cụ thể hóa bằng những cơ chế, chính sách cụ thể, thiết thực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua đó, đánh thức, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong xã hội để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở cửa, hội nhập quốc tế đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Dân

chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”¹⁸.

2. Một số kết quả và kinh nghiệm

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức quần chúng đã quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, đường lối của Đảng về dân chủ và thực hành dân chủ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương toàn diện, sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đáng chú ý như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị khóa VII “Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; Kết luận số 120-KL/TW ngày 7-1-2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”... Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9-1-2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 7-11-2018 Nghị định Quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã cụ thể hóa thành những chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực, hiệu quả vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa đói giảm nghèo, phòng, chống các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu đã tích cực, chủ động đổi mới phương pháp, tác phong làm việc để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho

người dân, doanh nghiệp. Hệ thống chính trị các cấp thường xuyên tổ chức đối thoại dân chủ, lắng nghe ý kiến của nhân dân về thực hiện những quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Trước, sau mỗi kỳ họp Quốc hội các đại biểu tiếp xúc cử tri để phản ánh, kiến nghị ra Quốc hội những bức xúc của nhân dân và thông báo cho nhân dân về kết quả những ý kiến, kiến nghị của nhân dân. Mỗi một quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trước khi ban hành được lấy ý kiến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, đơn cử như việc góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 2013 của Đảng, Nhà nước ta đã nhận được nhiều ý kiến của các tầng lớp nhân dân tham gia. Qua đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, hành động trong toàn xã hội thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo giữa các vùng, miền, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài về Việt Nam, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Đảng đánh giá: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước... Người đứng đầu của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”¹⁹.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế được Đảng, Nhà nước ta thực hiện ở việc khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân làm giàu chính đáng, hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật; chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường

định hướng XHCN, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế. Mọi công dân đều có quyền làm giàu cho đất nước nhưng phải theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng chỉ rõ: “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và thị trường hoạt động”²⁰.

Dân chủ trong lĩnh vực xã hội được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chú trọng được thể hiện ở việc ban hành các chính sách xã hội, quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân; nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng; thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xóa nhà nát, nhà tạm, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được việc thực hiện dân chủ còn một số hạn chế: nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng về thực hiện quy chế dân chủ chưa sâu sắc, toàn diện; ở một số nơi dân chủ còn mang tính hình thức, quyền làm chủ của nhân dân chưa được phát huy đầy đủ; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương còn né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong tiếp xúc, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; những biểu hiện hách dịch, quan liêu, gia trưởng, trù dập vẫn còn ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà, nhiều khâu, phức tạp, qua nhiều khâu, nhiều bước, tạo cơ chế xin, cho trong giải quyết, xử lý, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp. Đảng đã chỉ rõ: “Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thật sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân... Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi bị vi

phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức; tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”²¹.

Từ thực tiễn thực hiện dân chủ, đúc rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu quán triệt và thực hiện nghiêm những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ. Những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ là chỉ dẫn quý báu để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thấm nhuần quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công, hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”, “cán bộ là người đẩy tố trung thành của nhân dân, đều phải một lòng, một dạ phục vụ nhân dân”... Đó là những triết lý sâu sắc thấm đẫm giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện sự trung thành, tuyệt đối, suốt đời phấn đấu, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng độ lập dân tộc và CNXH của Hồ Chí Minh. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dù đảm nhiệm ở những vị trí nào đều phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với từng công việc, từng hoạt động cụ thể. Thực tiễn cho thấy, ở nơi nào, chỗ nào mà cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt những chỉ dẫn của Người thì ở đó dân chủ được phát huy đầy đủ, toàn diện; ngược lại, nơi nào, chỗ nào cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không làm đúng, thực hiện đúng những chỉ dẫn của người thì dân chủ không được phát huy mạnh mẽ, không khơi dậy được tính năng động, sáng tạo của mọi người. Với kinh nghiệm này, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chủ

trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng phong cách làm việc “trọng dân, gần dân, sát dân, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân”; gương mẫu trong công việc, cuộc sống.

Hai là, quán triệt, vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đảng chỉ rõ: “Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả”²². Vì vậy, với kinh nghiệm này, cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ thành những chương trình, hành động thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong hướng dẫn, giải thích, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước. Phân công, giao nhiệm vụ cho các bộ phận, lực lượng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dân chủ thông qua kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm. Tổ chức những buổi đối thoại dân chủ để giải quyết những “điểm nghẽn” đang tồn đọng ở cơ quan, đơn vị, địa phương; người đứng đầu các cấp hành động mạnh mẽ, quyết liệt, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm trước tổ chức về những quyết định, việc làm của mình. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; làm việc thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, bảo thủ, không chịu lắng nghe, tiếp thu ý kiến của mọi người; xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thông qua phản ánh của người dân, doanh nghiệp; trong quá trình giải quyết, xử lý công việc cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cần linh hoạt,

sáng tạo và hiệu quả, không dập khuôn, máy móc, mệnh lệnh hành chính mà cần có sự kết hợp giáo dục, thuyết phục với nhau một cách chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất.

Ba là, *phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân* đối với việc thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước. Thực tiễn cho thấy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân cùng tham gia giám sát, phản biện các lĩnh vực của đời sống xã hội đối với cơ quan hành chính nhà nước thì nơi đó dân chủ thực chất. Ngược lại, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân không phát huy vai trò, trách nhiệm trong giám sát, phản biện xã hội thì dân chủ không được phát huy, dân chủ hình thức, xảy ra cơ chế xin, cho. Với kinh nghiệm này, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân cần tích cực, chủ động tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các lĩnh vực, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện tốt phương châm “dân giám sát, dân kiểm tra” thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, thông qua trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với người đứng đầu; đánh giá trực tiếp năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, uy tín của cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu ở nơi làm việc. Có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân để xây dựng tiếng nói chung trong giám sát, phản biện những hành động, việc làm của cán bộ, công chức, viên chức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã bổ sung, phát triển và hoàn thiện cơ chế, chính sách về thực hành dân chủ XHCN trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc bổ sung, phát triển đó đã đánh thức, khơi dậy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Từ kết quả thực hành dân chủ XHCN đã giúp cho chúng ta có thêm những kinh nghiệm quý để phát huy những ưu điểm, thế mạnh, hạn chế, khắc phục những khuyết điểm, tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

1, 8, 17, 19, 20, 21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 25, 27, 172-173, 71, 64, 88-89, 64

2, 3. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 37, tr. 313, 313

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2011, T. 13, tr. 83

5. *Sđđ*, T. 15, tr. 325

6. *Sđđ*, T. 7, tr. 434

7. *Sđđ*, T. 6, tr. 232

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb CTQG, H, 1987, tr. 29

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NxbCTQG, H, 2007, T.51, tr. 116

11. *Sđđ*, 2007, T.55, tr. 336

12. *Sđđ*, 2007, T.60, tr. 151

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 125

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQGST, H, 2011, tr. 47

15. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 28-11-2013

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQGST, H, 2016, tr. 79

18. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQGST, H, 2022, tr. 28.